

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

Số: 90/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 10 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 07 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Bùi Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 07 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Bùi Thị L; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn TS, xã TL, huyện T1, tỉnh T2.

Anh Bùi Văn C; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn TS, xã TL, huyện T1, tỉnh T2.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 07 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 07 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện T1 vào ngày 20/04/2010. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình vợ chồng

không hợp, bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau nhiều dẫn đến cả hai vợ chồng đều mệt mỏi, chán nản, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ, chồng thường làm ăn xa không có thời gian và điều kiện gần nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ, chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn C có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh N, sinh ngày 28/6/2012 và Bùi Thanh T, sinh ngày 29/11/2014. Ly hôn chị L và anh C thống nhất giao các con cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh C và chị L thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q

